TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BT** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*BT, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Số 5/12, Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận BT, TP. CT.

2/ Bà **Đồng Như T,** sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Số 5/12, Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận BT, TP. CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T do quen biết tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn, huyện CT, tỉnh ĐT ngày 13/4/20216. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, có 02 con chung tên Nguyễn Thảo L 29/11/2018 và Nguyễn Tấn P 27/12/2020. Tuy nhiên, khoảng 03 năm gần đây, cuộc sống vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn về quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống mỗi người khác nhau do vậy gây ra nhiều cãi vã, ngày càng bức xúc thái độ của nhau. Mặc dù ông bà đã cố gắng, hai bên gia đình cũng can thiệp nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung khi sống cùng mái nhà. Nay ông bà xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T tự nguyện thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của ông bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thảo L (nữ), sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 27/12/2020. Ông bà thống nhất giao 02 con cho bà Đồng Như T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hữu N, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T nộp theo biên lai thu số 0000194 ngày 25/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BT, thành phố CT thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn thụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung. Giao cháu tên Nguyễn Thảo L (nữ), sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 27/12/2020 cho bà Đồng Như T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hữu N, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Hữu N và bà Đồng Như T nộp theo biên lai thu số 0000194 ngày 25/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BT, thành phố CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. BT;
- UBND An Nhơn, huyện Châu Thành, Đồng Tháp (Giấy CNKH số 29 ngày 13/4/2016);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Kim Toan